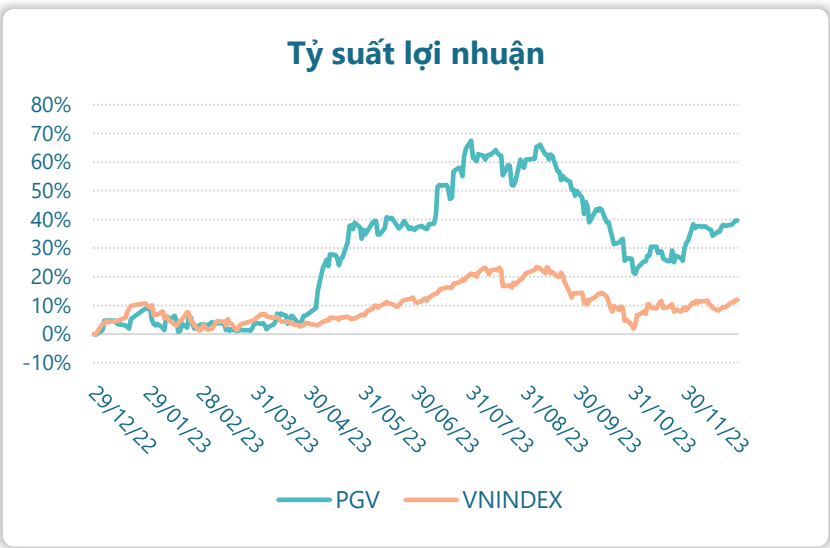
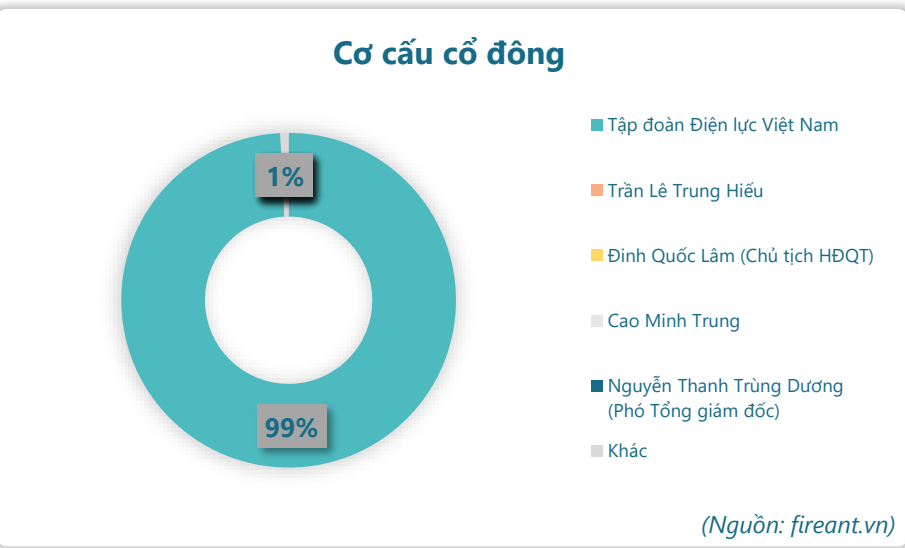
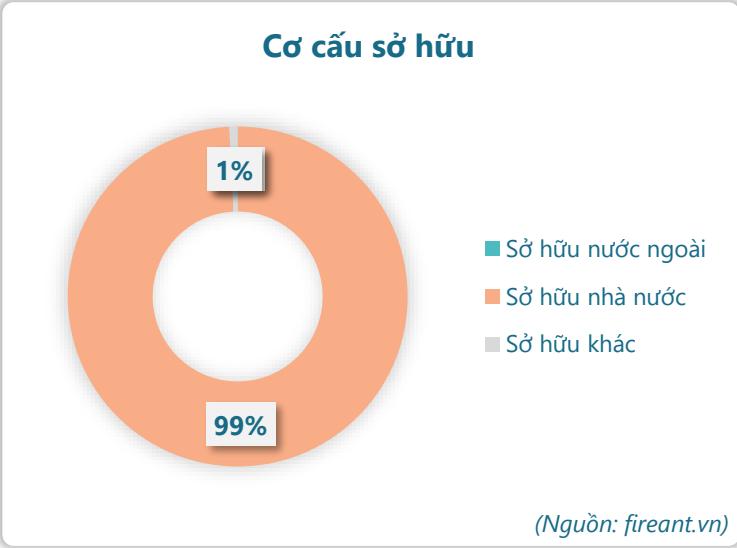
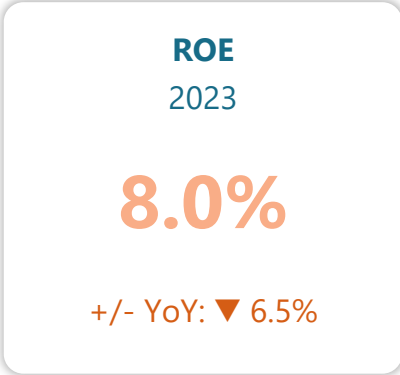
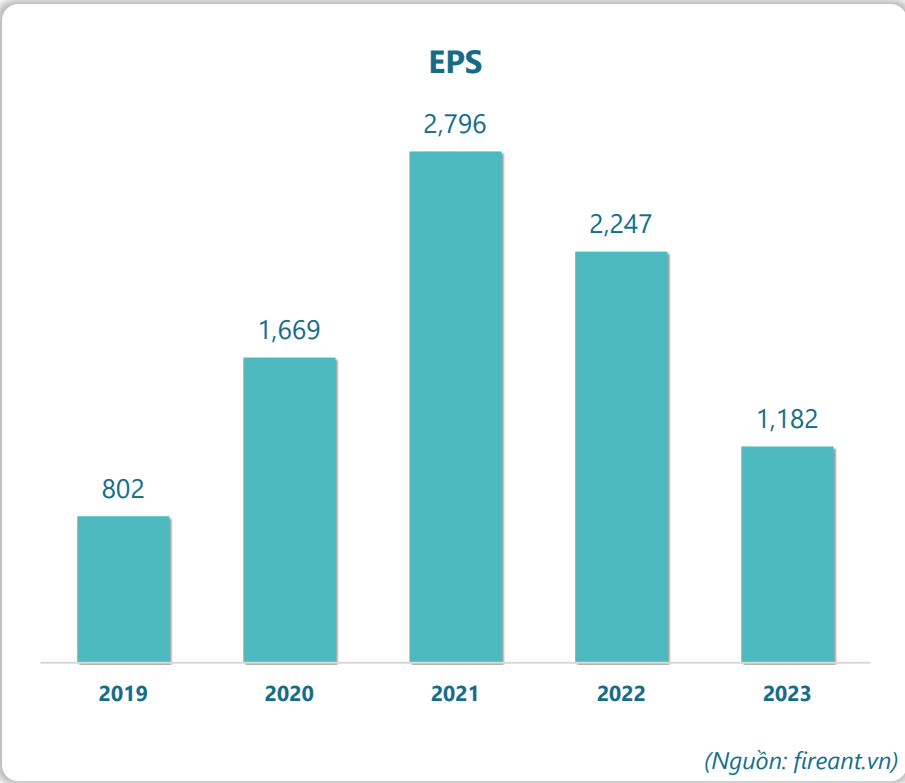
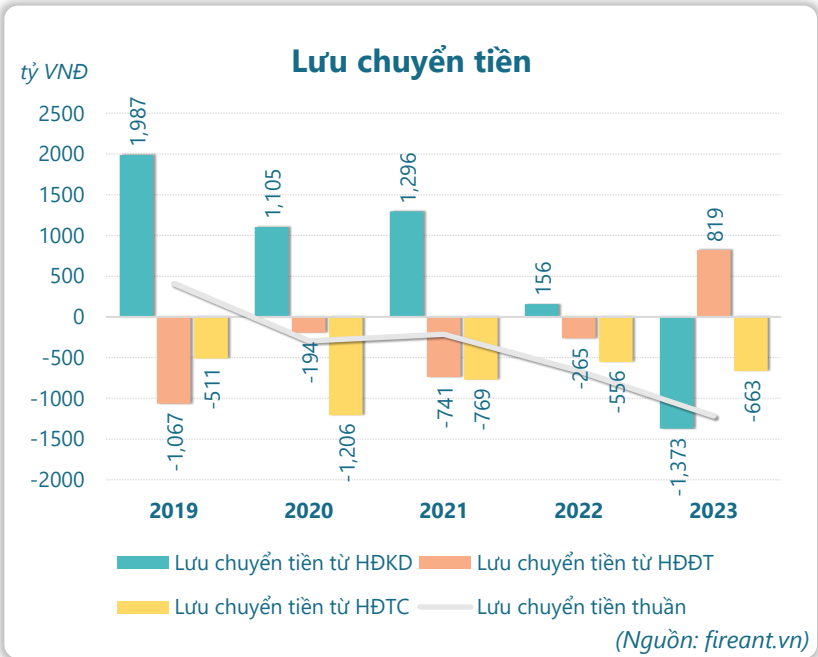
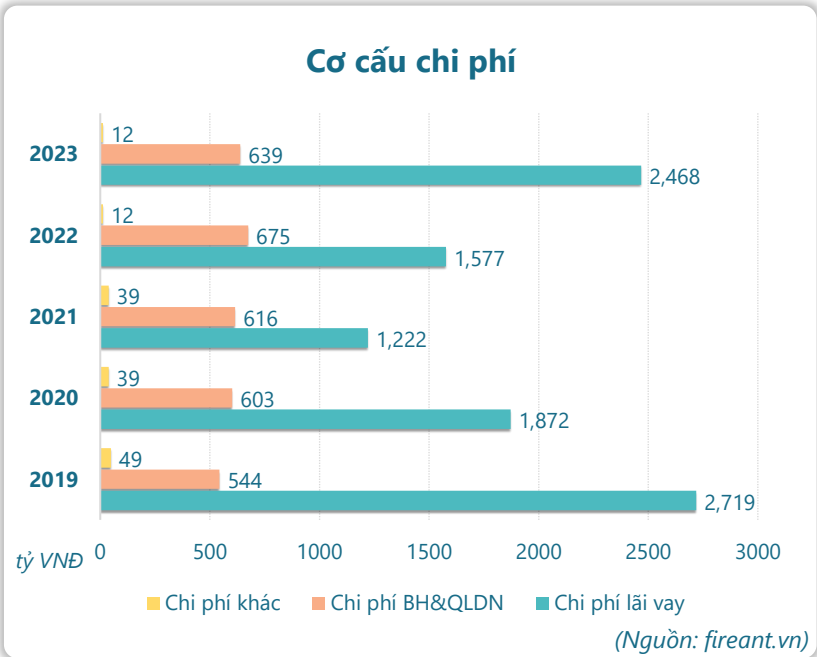
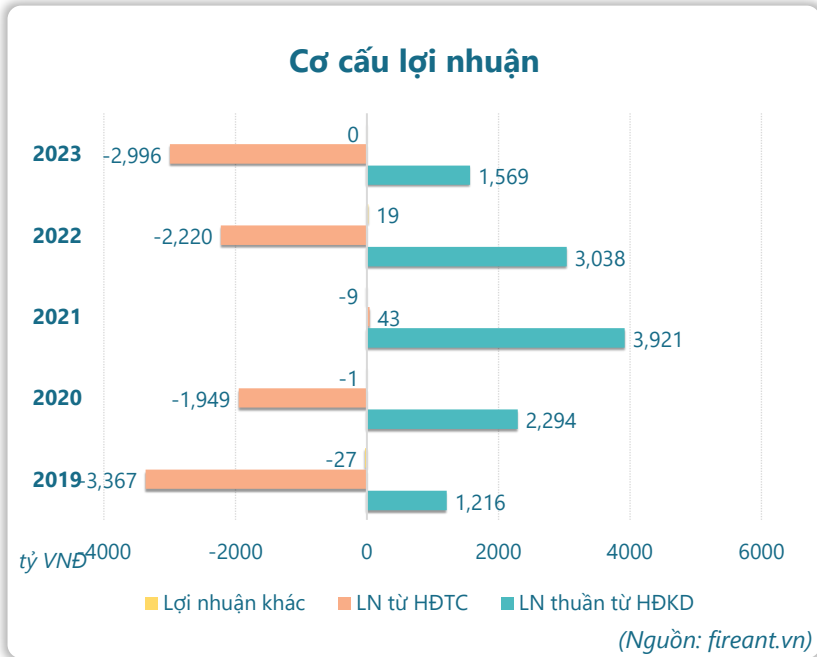
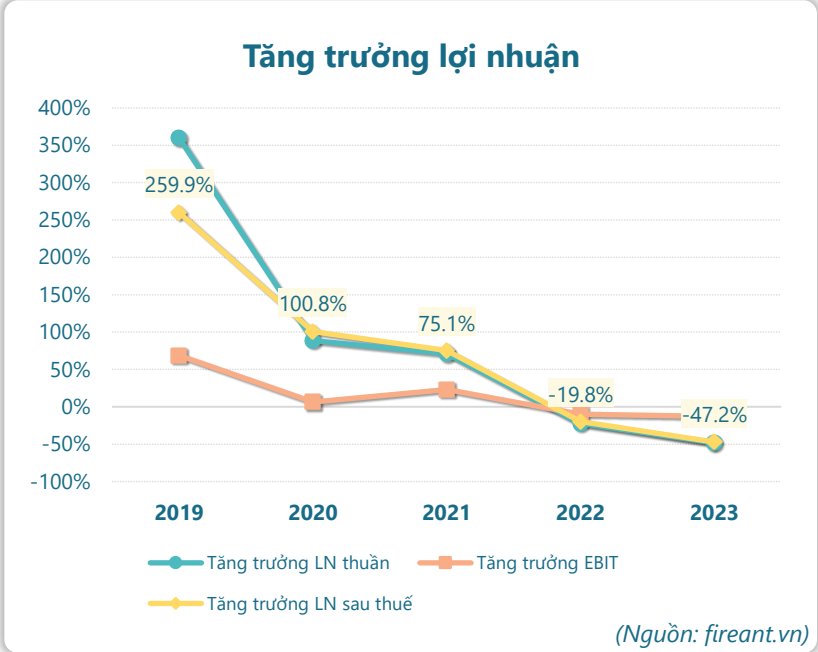
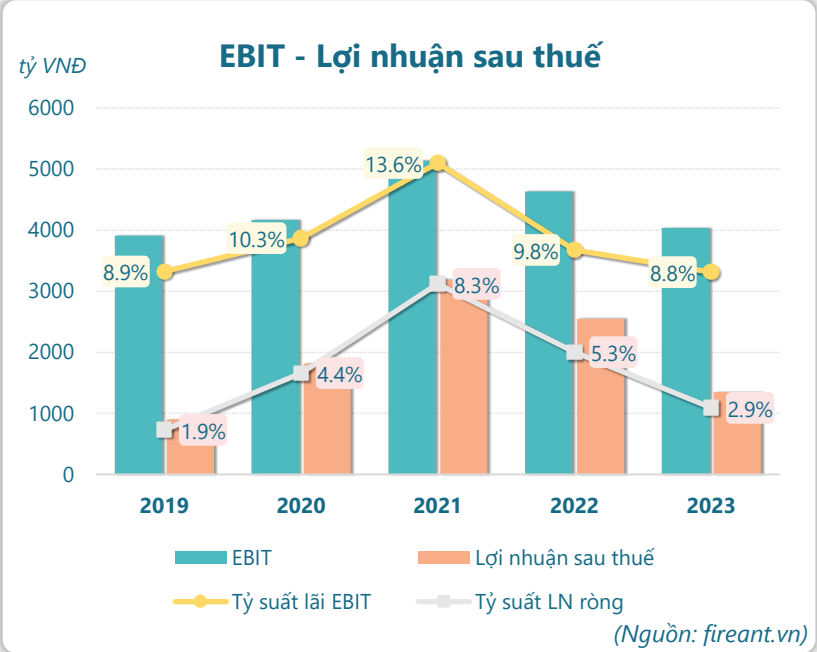
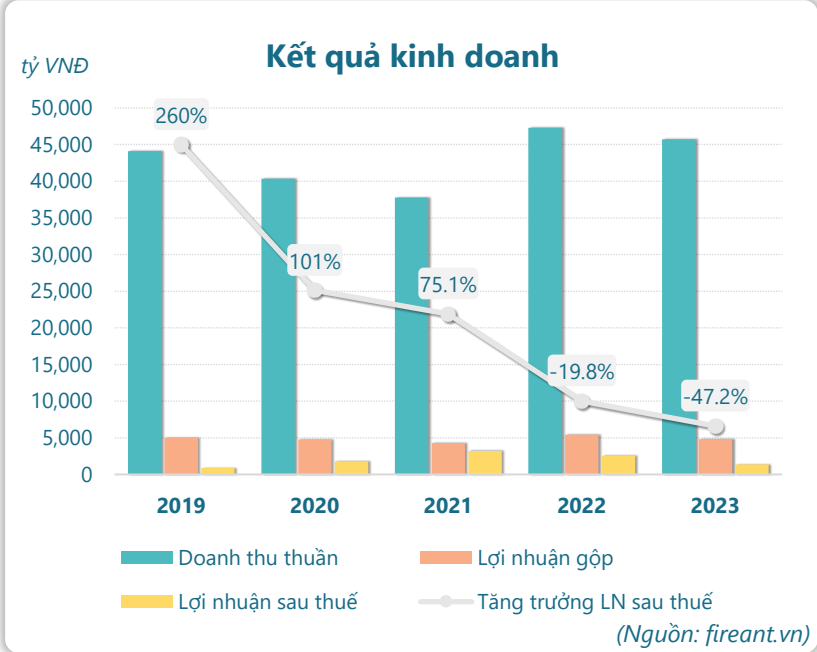


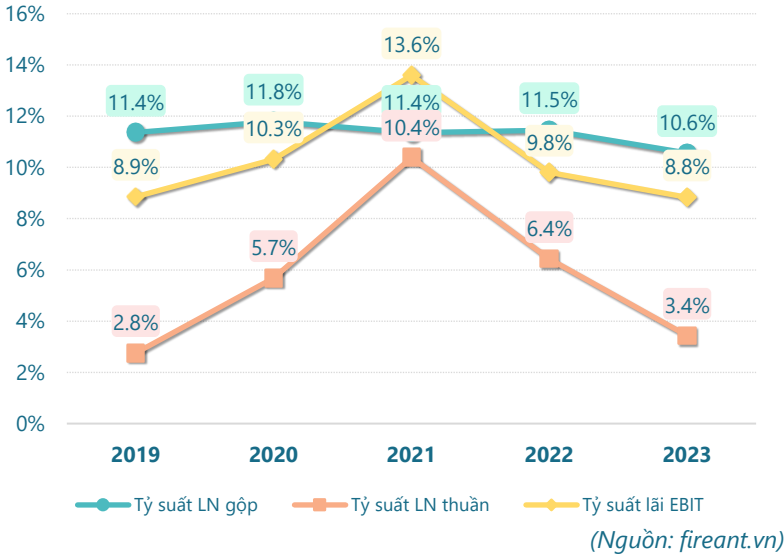
Ngày	23,200 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	-3.3%	2.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,561 - 27,814
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	26,064
Số lượng CPLH (CP)	1,123,468,046
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,120
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.77
EPS	1,182
P/E	19.6

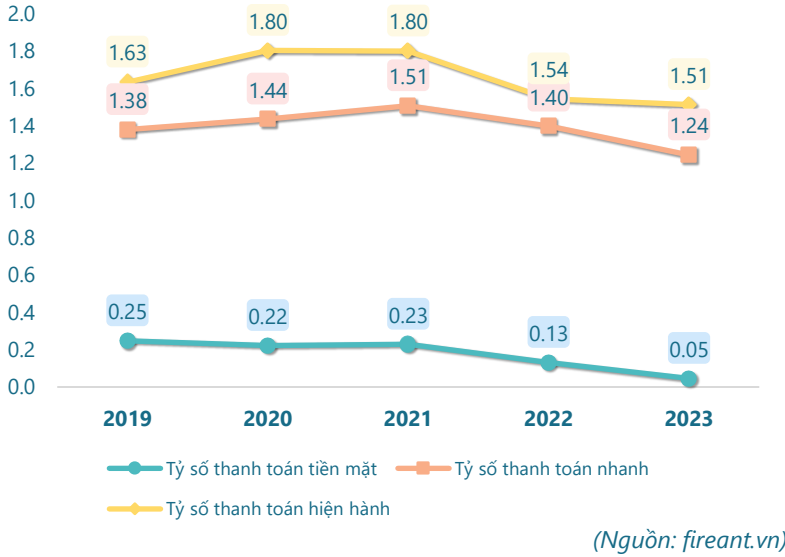




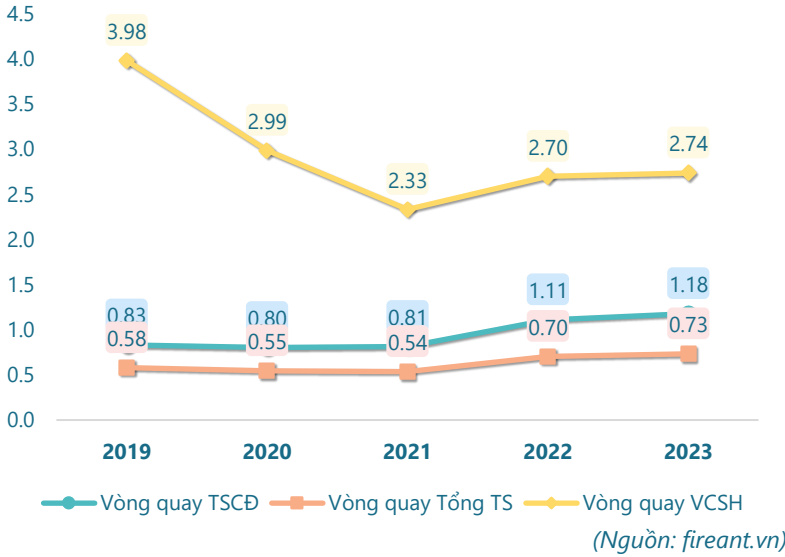
Tỷ suất lợi nhuận



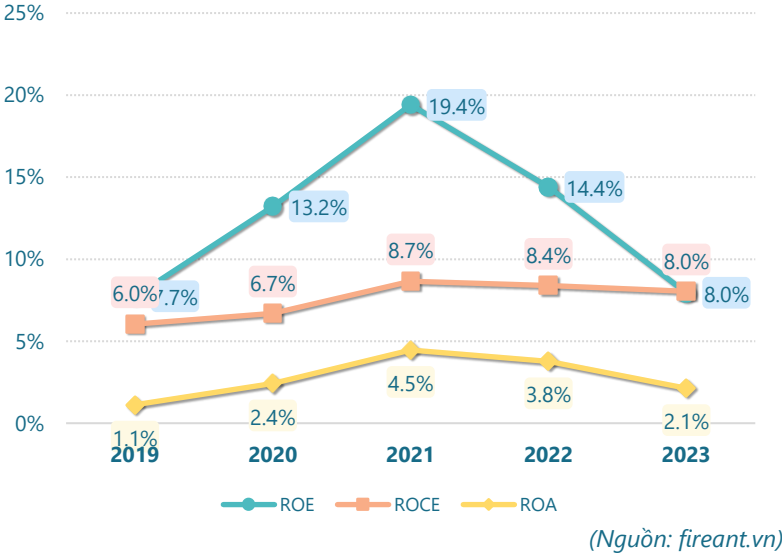
Chỉ số thanh khoản



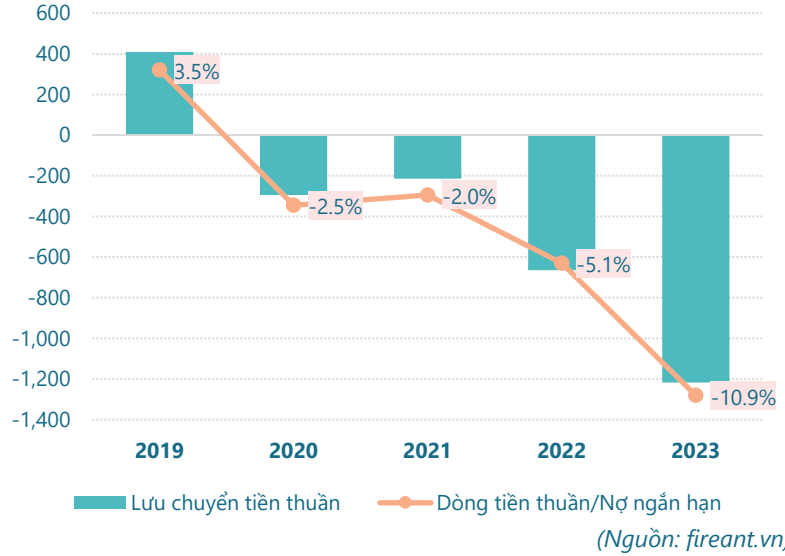
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

